TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST

Ngày 17/02/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Tấn.

2. Bà Tưởng Thị Thu.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Duy Luận, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 11/01/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 01/02/2023 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Trần Đức M,** sinh ngày 15/5/1974.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Ngòi N, thị trấn Na H, huyện Na H, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố: Trần Đức Dụ (đã chết); Mẹ: Tạ Thị Nhội, sinh năm 1945; Vợ: Ngô Thị Lan, sinh năm 1976; Con: 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2000; Anh, chị em ruột: Có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba.

- Tiền án: Không

- Tiền sự: 01 tiền sự (Quyết định số 04 ngày 15/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (chưa chấp hành).

Nhân thân của bị cáo:

- Năm 1997 bị Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang, xử phạt về tội: Tổ chức dùng chất ma túy (đã chấp hành xong).

- Bản án số 83/2012/HSPT ngày 14/11/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt Trần Đức M 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, (đã xóa án tích).

- Quyết định số 03 ngày 22/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2022. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 29/9/2022, Trần Đức M, sinh năm 1974, trú tại Ngòi N, thị trấn Na H, huyện Na H, tỉnh Tuyên Quang đón xe ô tô khách đến khu vực xã Ngọc H, huyện Chiêm H mục đích để tìm chất ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực thôn Khuân Ph, xã Ngọc H, huyện Chiêm H, M xuống xe thì gặp một người đàn ông không quen biết, nhìn giống người nghiện ma túy, M hỏi và mua được 01 gói nhỏ bên ngoài gói bằng nilon màu đen, tiếp theo là lớp giấy bạc màu vàng, trong cùng chứa chất bột vón cục màu trắng là Heroine, với số tiền 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng)*. Mua được Heroine, M đi vào chỗ vắng người lấy gói ma túy vừa mua được san gạt một ít và sử dụng bằng cách đốt hít vào cơ thể, số còn lại M gói lại như cũ rồi cất vào túi quần bên phải đang mặc đi bộ ra đường đón xe khách về nhà thì gặp tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đang làm nhiệm vụ. Nghi M có hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã yêu cầu M về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Ngọc H, huyện Chiêm H để làm việc. Quá trình làm việc M tự giác giao nộp 01 gói ma túy có đặc điểm nêu trên, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ cùng toàn bộ vật chứng (lúc này khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày).

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 29/9/2022 tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Trần Đức M, kết quả: (+) Dương tính có chất ma túy trong cơ thể.

Kết luận giám định số 1190/KL-KTHS ngày 03/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin); khối lượng 0,467g *(Không phẩy bốn sáu bảy gam).*

Vật chứng**:** 01 (Một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Trần Đức M, thành phần tham gia và 05 (năm) hình dấu

của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Mặt trước ghi tang vật vụ Trần Đức M, giám định ngày 29/9/2022;

Cáo trạng số: 03/CT-VKSCH ngày 09/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang truy tố: Trần Đức M về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Đức M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt chính đối với bị cáo: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Đức M từ 01(một) năm 06 (sáu) đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 04/10/2022.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Đức M tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, không có tài sản riêng có giá trị, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo Trần Đức M được niêm phong có chữ ký xác nhận và có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

Đề nghị buộc bị cáo Trần Đức M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, không có tình tiết mới. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận giám định. Bị cáo nhất trí luận tội, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nói lời sau cùng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trần Đức M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung

cáo trạng truy tố. Lời khai của khai bị cáo phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 29/9/2022, tại thôn Khuân Ph, xã Ngọc H, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang, Trần Đức M đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,467g *(Không phẩy bốn sáu bảy gam),* mục đích để sử dụng đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Đức M đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Ma túy là chất gây nghiện, có tác hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội, sa sút về kinh tế, nhưng bị cáo đã đi ngược lại quy định Nhà nước, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo Trần Đức M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng lại có nhân thân xấu đã từng bị 02 lần xét xử về tội tổ chức sử dụng ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy; bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng lại không cho đó là bài học cho bản thân, khắc phục sửa sai lỗi lầm mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự cách ly bị cáo Trần Đức M ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, do đó cần phải áp dụng mức án tương xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo Trần Đức M xét thấy đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Trần Đức M, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi và địa chỉ, do vậy không có căn cứ xử lý trong vụ án.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Đức M Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền nên không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1Điều 51; khoản 1 Điều 38, các Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 106, 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đức M phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Đức M 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 29/9/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Trần Đức M trong 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau trên các mép dán có điểm chỉ ngón trỏ phải xác nhận của Trần Đức M, thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Mặt trước ghi tang vật Trần Đức M, giám định ngày 29/9/2022.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chiêm Hóa với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa ngày 02/02/2023.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Đức M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 17/02/2023.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện Chiêm Hóa;
- CQTHAHS CA huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Bộ phận HSNV CA huyện Chiêm Hóa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Tuấn Tú